

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Phi;

Ông Bùi Huy Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh N - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 486/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1981. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Quang H qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới

và đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2003 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H không quan tâm, lo lắng làm ăn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được và bà N, ông H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 25/9/2003. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung, bà N không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Quang H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và ghi nhận ý kiến của ông H được.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh tại địa phương, nơi sinh sống của bà N, ông H ngày 26/3/2024 ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đầu bà N và ông H chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó một thời gian thì thấy ông H và bà N nảy sinh mâu thuẫn, và thường xuyên cãi vã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Quang H có đăng ký kết hôn, nay bà N xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Nguyễn Quang H đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Quang H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà N và ông H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Quang H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H không quan tâm, lo lắng làm ăn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được và bà N, ông H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay bà nhân nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông H.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương ngày 26/3/2024 ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đầu bà N và ông H chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó một thời gian thì thấy ông H và bà N nảy sinh mâu thuẫn, và thường xuyên cãi vã.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Tòa án nhằm để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do ông H vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hoà giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Bà N và ông H có 01 người con chung là Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 25/9/2003, hiện nay cháu Đ đã trưởng thành, trên 18 tuổi và không ai có yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N không yêu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0001696**, ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Mỹ N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**08/5/2024**) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà N và ông H đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến